

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 305/UBND-NNTN
V/v điều chỉnh dự toán năm 2017
đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc
Sở Tài nguyên và Môi trường

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 01 năm 2018

Kính gửi:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài chính.

HÒA TỘC

TRUNG TÂM CÔNG ĐÀO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:..... 6.1.6.....
ĐẾN	Ngày: 18.1.01.18.....
	Chuyên:.....

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 6302/STNMT-KHTC ngày 14/12/2017; Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 48/SNV ngày 09/01/2018 và đề xuất Sở Tài chính tại Công văn số 108/STC-HCSN ngày 15/01/2018 về việc điều chỉnh dự toán năm 2017 đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:


1. Đồng ý việc điều chỉnh kinh phí giao quyền tự chủ; không giao quyền tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường theo Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 – 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017, chi tiết như Phụ lục đính kèm.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích và quyết toán kinh phí theo đúng chế độ tài chính quy định hiện hành của Nhà nước./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công nghệ Thông tin,
Trung tâm Phát triển Quỹ đất, Văn phòng Đăng ký
Đất đai (Sở Tài nguyên và Môi trường);
- VPUB: CVP, PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak61.

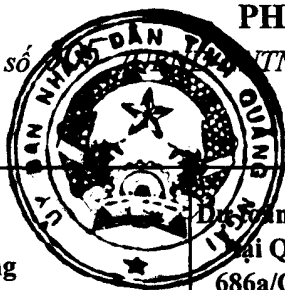
CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tăng Bính

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số 48/SNV-UBND ngày 17/01/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán giao tại QĐ 686a/QĐ-UBND	Số đề nghị điều chỉnh	Dự toán sau điều chỉnh theo QĐ 449 (đã tiết kiệm 13%)	Ghi chú
	Tổng cộng	16.845	-1.246	15.599	
I	Trung tâm Công nghệ thông tin Mã số : 1082196	553	260	813	
1	Chi sự nghiệp kinh tế Chương 426 loại 430 khoản 432	448	260	708	
a	Kinh phí giao quyền tự chủ	448	260	708	
2	Chi sự nghiệp môi trường Chương 426 loại 280 khoản 309	105	0	105	
a	Kinh phí giao quyền tự chủ	0			
b	Kinh phí không giao quyền tự chủ	105		105	
II	Văn phòng Đăng ký đất đai Mã số : 1121410	9.403	0	9.403	
1	Chi sự nghiệp kinh tế Chương 426 loại 430 khoản 432	9.403	0	9.403	
a	Kinh phí giao quyền tự chủ	8.638	405	9.043	
b	Kinh phí không giao quyền tự chủ (Năm 2017 thuê đường truyền) Thuê đường truyền	765	-405	360	Thực hiện theo Công văn số 7902/UBND-NNTN ngày 25/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
III	Trung tâm Phát triển Quỹ đất Mã số : 1095720	6.889	-1.506	5.383	
1	Chi sự nghiệp kinh tế Chương 426 loại 400 khoản 402	6.889	-1.506	5.383	
a	Kinh phí giao quyền tự chủ - Chi cho 08 chi nhánh đã chuyển trả cho huyện - Chi lương và hoạt động cho 06 huyện miền núi và Trung tâm	6.210	-827	5.383	Ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ tại Công văn số 48/SNV ngày 09/01/2018
				1.925	
				3.458	
b	Kinh phí không giao quyền tự chủ	679	-679	0	